TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 10 - 2018
V/v chị Th xin ly hôn anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng

Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018, quyết định hoãn phiên toà số: 27/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th - Sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm Đồng An, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm Đồng An, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th và anh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/6/2018 cũng như lời khai của chị Lê Thị Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K vào tháng 4/1992 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau

khi kết hôn chị và anh K chung sống hòa thuận hạnh phúc ở xã N, sau đó do kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị vào Miền nam làm kinh tế. Đến năm 2009 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do chị và anh K luôn bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã động viên khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 9/2011 anh K bỏ về quê ở xã N và sống ly thân với chị từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn K. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn K có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Th sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Văn Q sinh năm 1995. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Th và cháu Nguyễn Văn Q đều đã trưởng thành lao động tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn K chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không về tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa hôn nay anh Nguyễn Văn Kvắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết anh K có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Lê Thị Th về việc kết hôn giữa anh và chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Th phát sinh từ năm 2010, nguyên nhân là do anh và chị Th bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 11/2010 thì anh về quê và sống ly thân với chị Th từ đó đến nay. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh thì anh thì anh xác định nếu chị Th suy nghĩ về con để về đoàn tụ với gia đình để các con đỡ bơ vơ, nếu Th quyết tâm xin ly hôn thì tùy chị Th. Về con chung giữa anh và chị Lê Thị Th có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Th sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Văn Q sinh năm 1995. Hiện nay hai con đều đã trưởng thành lao động tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Lê Thị Th thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết chị Lê Thị Th phải nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Lê Thị Th và chị Nguyễn Văn K; đề nghị tuyên chị Lê Thị Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thvà anh Nguyễn Văn K đều cư trú tại huyện N. Nay chị Lê Thị Th có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn K và Tòa án nhân dân huyện Nthụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên toà chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn K vắng mặt nhưng chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, phía anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh K là phù hợp với khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn K được tổ chức kết hôn vào tháng 4/1992 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Th và anh K chung sống ở xã N một thời gian rồi vào Miền nam làm kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2009, nguyên nhân chính là do chị Th và anh K không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh K không được cải thiện. Từ cuối năm 2011 đến nay chị Th và anh K sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh K đã kéo dài và ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã tan vỡ. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Knên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh K không nhất trí ly hôn chị Th và anh yêu cầu chị Th suy nghĩ lại vì các con về đoàn tụ. Thấy yêu cầu của anh K xin đoàn tụ cùng chị Th vì các con thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh K không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn K có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Th sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Văn Q sinh năm 1995. Hiện cháu Nguyễn Thị Th và cháu Nguyễn Văn Q đều đã trưởng thành lao động tự lập được và chị Th và anh K đều không yêu cầu xem xét giải quyết việc nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn K đều khai thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn K.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06132 ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Lê Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Th và anh K. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND. H N;
- Chi cục THADS. H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Đàm Văn Kiều** **Trần Xuân Dũng**